

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 8 - 2022

V/v: “*Tranh chấp chia  
tài sản sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hữu Pháp;  
2. Ông Lương Tấn Nghị.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Thoang— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Bưởi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/9/2019 về việc: “*Chia tài sản chung sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* C (Tên gọi khác: X) – sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên - *Có mặt.*

- *Bị đơn:* M – sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Y, xã Z, huyện G, tỉnh Phú Yên – *Vắng mặt.*

- *Người có QLNVLQ:* L – sinh năm 1993, K – sinh năm 1994, B – sinh năm 1997; Cùng địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. (L, K, B ủy quyền cho bà C đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 28/11/2019 và ngày 29/11/2019).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Nguyên đơn bà C trình bày:**

Nguyên bà C và ông M là vợ chồng, có 03 con chung là L, K, B. Sau một thời gian chung sống, bà C, ông M có mâu thuẫn và tự sống riêng. Trong thời gian sống riêng, bà C tạo lập được thửa đất số 396, tờ bản đồ 29-A. Khi ly hôn vào năm 2008, hai bên đã thống nhất giao cho bà C được sở hữu nhà, sử dụng

thửa đất số 396, tờ bản đồ 29-A (là tài sản riêng) của bà C nói trên; tài sản chung thì các bên tự giải quyết, không yêu cầu giải quyết.

Sau ly hôn, ông M tự ý chuyển nhượng cho vợ chồng ông T một phần tài sản chung, đó là thửa đất số 427 (1) tờ bản đồ 4-D diện tích 400m<sup>2</sup> đất ở, 593m<sup>2</sup> đất vườn; bà C kiện và sự việc đã được giải quyết tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2018/QĐST –DS, ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

Tài sản chung chưa được phân chia gồm các thửa đất: Thửa 271, tờ bản đồ 5-C, diện tích 2.740m<sup>2</sup> đất màu; Thửa 08 tờ bản đồ 5-C diện tích 1.599m<sup>2</sup> đất màu; Thửa 452, tờ bản đồ 4-D diện tích 1000m<sup>2</sup> đất màu. Toàn bộ diện tích đất này là đất được cấp theo Nghị định 64/CP cho 04 khẩu: Ông M, bà C, bà L, bà K; còn bà B không được cấp đất. Khi ly hôn, các bên thống nhất lập giấy viết tay giao toàn bộ đất nói trên cho bà C cùng các con được quyền sử dụng nhưng khi bà C làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những thửa đất này thì ông M không chịu đến làm thủ tục nên không làm được.

Bà C đề nghị Tòa giao toàn bộ diện tích đất nói trên cho 04 mẹ con bà (C, L, K, B); bà C có trách nhiệm trả giá trị cho ông M theo quy định.

Tại phiên tòa, bà C đề nghị chia đều toàn bộ đất trên cho 04 khẩu (M, C, K, B) theo Nghị định 64/CP. Tuy nhiên, hiện đất đang do bà C cùng các con sử dụng, ông M đã chuyển đến sinh sống tại huyện G, không có nhu cầu canh tác đất nên đề nghị Tòa giao toàn bộ đất cho bà C, bà L, bà K sử dụng, trả giá trị phần của ông M cho ông M.

\* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho bà C, bà L, bà K được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất chia theo Nghị định 64/CP nói trên; bà C, bà L, bà K có trách nhiệm trả giá trị cho ông M số tiền: 18.686.500đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà C và ông M là vợ chồng, đã ly hôn vào năm 2008 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 20/2008/QĐST – HNGĐ, ngày 04/8/2008 của TAND huyện Tây Hòa (gọi tắt là *Quyết định số 20*). Tại Quyết định số 20 đã quyết định giao tài sản là cấp 4, vật kiến trúc xây dựng trên diện tích đất 400m<sup>2</sup> tại thôn L, xã S cho bà C được sử dụng, sở hữu. Ngoài ra, không giải quyết tài sản nào khác.

Sau khi ly hôn, ông M chuyển nhượng cho vợ chồng ông T thửa đất số 427 (1) tờ bản đồ 4-D diện tích 400m<sup>2</sup> đất ở, 593m<sup>2</sup> đất vườn; bà C kiện và sự việc đã được giải quyết tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 23/2018/QĐST-DS, ngày 19/10/2018 (gọi tắt là *Quyết định số 23*).

[3] Xác định tài sản yêu cầu giải quyết, quyền sử dụng đất, thẩm quyền giải quyết:

Qua xác minh thu thập chứng cứ, hộ ông M được cấp đất theo Nghị định 64/CP gồm 4 khẩu là: ông M, bà C, bà K, bà L. Hộ ông M đã được cấp đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 708233, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số 01000 ngày 26/10/1998 do UBND huyện Tuy Hòa (nay là *UBND huyện Tây Hòa*) cấp cho ông M; gồm các thửa:

- +Thửa số 427 (1) tờ bản đồ 4-D diện tích 400m<sup>2</sup> đất ở, 593m<sup>2</sup> đất vườn;
- +Thửa 271, tờ bản đồ 5-C, diện tích 2.740m<sup>2</sup> đất màu;
- + Thửa 08 tờ bản đồ 5-C diện tích 1.599m<sup>2</sup> đất màu;
- + Thửa 452, tờ bản đồ 4-D diện tích 1000m<sup>2</sup> đất màu.

Trong đó, thửa số 427 (1) tờ bản đồ 4-D diện tích 400m<sup>2</sup> đất ở, 593m<sup>2</sup> đất vườn đã được giải quyết theo Quyết định số 23 nói trên.

Như vậy, đủ cơ sở khẳng định toàn bộ đất màu chia theo Nghị định 64/CP nói trên là tài sản chung của bà C, ông M, bà , bà K.

Những tài sản trên chưa được giải quyết. Do đó, bà C yêu cầu chia số tài sản này, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[4] Bà C yêu cầu giao toàn bộ đất cho bà C, bà L, bà K cùng sử dụng; có trách nhiệm trả giá trị phần của ông M cho ông M.

Hội đồng định giá tài sản đã xác định như sau: Thửa 271, tờ bản đồ 5-C, diện tích 2.740m<sup>2</sup> đất màu, trị giá: 38.360.000đ; thửa 08 tờ bản đồ 5-C diện tích 1.599m<sup>2</sup> đất màu, trị giá: 22.386.000đ; thửa 452, tờ bản đồ 4-D diện tích 1000m<sup>2</sup> đất màu, trị giá: 14.000.000đ. Tổng cộng: **74.746.000đ**.

Hiện bà C cùng các con (L,K) là người trực tiếp canh tác đất; ông M đã chuyển đến sinh sống tại thôn Y, xã Z, huyện G, tỉnh Phú Yên, không có nhu cầu canh tác đất.

Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Giao cho bà C, bà K, bà L được quyền sử dụng các thửa đất, gồm: Thửa 271, tờ bản đồ 5-C, diện tích 2.740m<sup>2</sup> đất màu; Thửa 08 tờ bản đồ 5-C diện tích 1.599m<sup>2</sup> đất màu; Thửa 452, tờ bản đồ 4-D diện tích 1000m<sup>2</sup> đất màu; bà C, bà

L, bà K có trách nhiệm trả giá trị đất cho ông M:  $74.746.000đ : 4 = 18.686.500đ$ ; theo phần, bà C, bà L, bà K, mỗi người có trách nhiệm trả cho ông M:  $18.686.500đ : 3 = 6.228.833đ$ ; quy tròn số: **6.229.000đ**.

[5] Đối với tài sản trên đất: Bà C là người đang trực tiếp canh tác đất và bà C không yêu cầu gì về tài sản trên đất nên không xét.

[6] Đối việc ông M chuyển nhượng thửa số 427 (1) tờ bản đồ 4- D cho vợ chồng ông T đã được giải quyết bằng Quyết định số 23 đã có hiệu lực nên không xét.

[7] Bà B không được cấp đất theo Nghị định 64/CP nên không xét.

[8] Về án phí: Bà C, bà L, bà K, ông M, mỗi người phải chịu án phí về tài sản được hưởng:  $18.686.500đ \times 5\% = 934.325đ$ , quy tròn số: 934.000đ.

[9] Về chi phí định giá, thẩm định: Tổng chi phí: 1.600.000đ. Bà C, bà L, bà K, ông M, mỗi người phải chịu: 400.000đ. Bà C đã nộp tạm ứng chi phí: 1.600.000đ nên bà , bà K, ông M, mỗi người có trách nhiệm trả cho bà C: 400.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.1. Giao cho bà C, bà K, bà L được quyền sử dụng đất, gồm:

+ Thửa 271, tờ bản đồ 5- C, diện tích  $2.740m^2$  đất màu. Đất tọa lạc tại Vườn I, thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; có giới cận: phía đông giáp đường đi; phía tây giáp đất ông T; phía nam giáp đất ông X; phía bắc giáp đất ông D;

+ Thửa 08 tờ bản đồ 5-C, diện tích  $1.599m^2$  đất màu; Đất tọa lạc tại Vườn I, thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; có giới cận: phía đông giáp đường đi nội bộ; phía tây giáp đất U; phía nam giáp đất R; phía bắc giáp đất UBND xã quản lý;

+ Thửa 452, tờ bản đồ 4-D, diện tích  $1000m^2$  đất màu. Đất tọa lạc tại thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên; có giới cận: phía đông giáp đất P; phía tây giáp đất A; phía nam giáp đường đi; phía bắc giáp đất O.

Các thửa đất trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số G 708233, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số 01000 ngày 26/10/1998 do UBND huyện Tuy Hòa (nay là UBND huyện Tây Hòa) cấp cho ông M.

*(Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo).*

Bà C, bà K, bà L có trách nhiệm liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai theo quy định.

1.2. Bà C, bà L, bà K có trách nhiệm trả giá trị đất cho ông M số tiền: **18.686.500đ (Mười tám triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng);**

theo phần, bà C, bà L, bà K, mỗi người có trách nhiệm trả cho ông Mạnh số tiền: **6.229.000đ (Sáu triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng).**

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà C phải chịu: 934.000đ (Chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã thu tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0014353 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa. Như vậy, bà C còn phải nộp: 634.000đ (Sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

+ Ông M, bà L, bà K, mỗi người phải chịu: 934.000đ (Chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

3. Về chi phí định giá: Tổng chi phí: 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Bà C, bà K, bà L, ông M, mỗi người phải chịu: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Bà C đã nộp tạm ứng: 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) nên bà L, bà K, ông M, mỗi người phải trả cho bà C: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Cục THADS H. Tây Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Huệ**